

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-PT

Ngày: 02/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2020/HSPT, ngày 15/12/2020 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS – ST, ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn T, sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T1, sinh năm 1940 (chết) và bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1975 (không có đăng ký kết hôn), con có 03 người; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Luật sư Nguyễn Vĩnh Bình, Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 23/7/2019 khi bị cáo Lê Văn T đang ngủ tại nhà thuộc ấp V, xã H, huyện C, tỉnh T thì anh Hà Văn Tr, sinh năm 1986, ngụ ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T đến nhà sau bị cáo kêu cửa để hỏi chuyện cự cãi nhau với B và B Em. Bị cáo T mở cửa nhà sau đi ra đến gần nơi Tr đang đứng và bị cáo T dùng tay phải cầm cây dao chém một cái vào gối chân trái của Tr làm Tr té xuống. Bị cáo T tiếp tục cầm cây dao trên tay phải chém trúng vào vùng đùi thái dương phải của Tr, Tr liền đưa tay lên chụp lấy, giữ lưỡi cây dao mà T đang cầm và truy hô kêu cứu. T cầm cán dao, Tr cầm lưỡi dao giằng co với nhau làm lòng bàn tay phải của Tr bị đứt. Khi đó, B từ nhà ông Tài đi đến nhà ông S để tìm anh Tr thì nghe tiếng Tr la nên B chạy vào nhà ông S chạy ra phía sau thì thấy Tr đang trong tư thế té ngồi giữa dưới đất, bị cáo T trong tư thế ngồi quỳ gối và anh Tr nói với anh B bị chém lìa chân rồi. Nên B kêu Tr bỏ tay ra và B tước dao từ tay của bị cáo T. Anh B dùng tay trái cầm cây dao vừa tước được từ tay bị cáo T và chém vào vùng lưng phía vai phải của bị cáo T một cái thì bị cáo T bỏ chạy. B cầm dao chạy ra cửa nhà ông S kêu cứu thì có ông Tài đến ôm Tr. Vụ việc được báo đến Công an xã H đến giải quyết. Tr được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, điều trị vết thương. Riêng T thì được đưa đến Bệnh viện trường Đại học Trà Vinh điều trị vết thương không có nằm viện mà ra về trong ngày.

* Đối với thương tích của Hà Văn Tr:

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 31/20/TgT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh:

Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy liên lồi cầu xương đùi trái. Tầm vận động gối trái từ 0° đến 45°. 28%; sẹo lớn mặt ngoài gối trái. 8%; sẹo trung bình thái dương phải. 2%; sẹo trung bình mặt lòng bàn tay phải. 2%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hà Văn Tr là 36%, theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 91/20/TgT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh:

Kết luận: Vật gây ra thương tích trên người nạn nhân Hà Văn Tr là vật cứng có cạnh sắc, không xác định được con dao nào; sẹo vùng thái dương phải là do vật cứng có cạnh sắc gây ra; sẹo vùng thái dương phải có hướng từ trên xuống.

Ngày 03/11/2020 bị cáo Lê Văn T cũng là bị hại trong vụ án có đơn rút đơn yêu cầu khởi tố đối với anh Hà Văn B. Cùng ngày 03/11/2020 Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với anh Hà Văn B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HSST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2020, bị cáo Lê Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Văn T thừa nhận bị cáo là người dùng dao gây thương tích cho anh Tr với tỷ lệ 36% và xác nhận toàn bộ hành vi phạm tội cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hưởng án treo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định vào đêm ngày 23/7/2019 bị cáo T có hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém từ trên xuống vào vùng chân của anh Tr. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận thương tích ở vùng đầu, lòng bàn tay anh Tr không do bị cáo gây ra, bị cáo còn quanh co nhưng có đủ căn cứ quy kết hai thương tích trên do chính bị cáo T gây ra theo kết luận giám định là 36%. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi của bị cáo, mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặt biệt nào mới. Do đó việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng:* Vị thống nhất về tội danh và khung hình phạt cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo Lê Văn T. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị hại anh Tr là người xâm nhập vào nhà của bị cáo vào ban đêm nên bị cáo dùng dao tấn công bị hại là do có phần lỗi của bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo có trình độ học vấn thấp và bị hại xâm nhập gia cư bất hợp pháp nhà của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Đồng thời kiến nghị Hội đồng xét xử xử phạt hành chính đối với hành vi của anh B, anh B Em và anh Tr để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn T: Bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Văn T thừa nhận giữa bị cáo với bị hại anh Hà Văn Tr từ trước đến nay không có mâu thuẫn và ngày 23/7/2019 giữa bị cáo với anh Tr cũng không có mâu thuẫn gì. Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2019 bị cáo dùng dao chém vào vùng chân của anh Hà Văn Tr gây thương tích. Mặc dù, bị cáo không thừa nhận chém vào vùng đầu và gây thương tích ở tay của anh Tr nhưng bị cáo khai nhận khi xảy ra sự việc chỉ có bị cáo và anh Tr, còn anh B và anh B Em đến sau lời khai này là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm là do bị cáo tự khai không bị ép buộc hay bị dùng nhục hình và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xin đính chính lời khai nào. Như vậy có căn cứ xác định lời khai của bị cáo là khách quan, trung thực. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là chính xác đúng pháp luật.

Mặc dù trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn từ trước nhưng khi sự việc xảy ra bị cáo không hỏi rõ lý do anh Tr đến tìm bị cáo về vấn đề gì trong khi bị cáo biết và nhận thức rất rõ dao là hung khí nguy hiểm nhưng vẫn sử dụng để chém vào người anh Tr là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Án sơ thẩm xét xử bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện, khách quan và áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và cấp Sơ thẩm cũng đã xem xét đến yếu tố lỗi của bị hại nên đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt cho bị cáo dưới mức hình phạt của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Vị luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với tình tiết khách quan vụ án, bởi vì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước và bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao là hung khí nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn sử

dụng để chém anh Tr gây thương tích, do đó đề nghị của Vị luật sư cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Riêng quan điểm của Vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý hành chính về hành vi của anh B, anh B Em và anh Tr, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Vị luật sư không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HSST, ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND h. Châu Thành;
- CA h. Châu Thành;
- CC THADS h. Châu Thành;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

